

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-PT

Ngày: 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 360/2018/TLPT-HS ngày 15-11-2018 đối với bị cáo Đỗ S về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ S và kháng cáo của người bị hại chị Đỗ Thị Hoàng N, chị Đỗ Hoàng My M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Bi cáo có kháng cáo:*

Đỗ S, sinh ngày 10-10-1965 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 86 (tổ 36 cũ), phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T2 và bà Trịnh Thị S1 (cả 2 đều đã chết), có vợ là Lê Thị Dạ V và 05 con (*lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam ngày 15-4-2018, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông **Nguyễn Thành Đ** - Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Đỗ S theo yêu cầu của bị cáo và gia đình bị cáo, có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị **Đỗ Thị Hoàng N**, sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ 86 (tổ 36 cũ), phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Chị **Đỗ Hoàng My M**, sinh năm 1998.

Trú tại: Tổ 86 (tổ 36 cũ), phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 15-4-2018, Đỗ S và vợ là bà Lê Thị Dạ V cãi vã lớn tiếng và xô xát nhau nhưng được chị Đỗ Hoàng My M (là con gái S) can ngăn nên bà Dạ V đi bán hàng, Đỗ S ngồi uống rượu tại phòng khách. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, chị Đỗ Thị Hoàng N (là con gái S, chị gái của M) đi chơi về. Thấy con đi chơi qua đêm nên Đỗ S la mắng thì chị N bỏ vào phòng ngủ nhưng vì tiếng nhạc của Đỗ S mở to làm chị N không ngủ được nên chị N đi ra vặn nhỏ lại thì giữa chị N và Đỗ S xảy ra xô xát. Chị N đến giật chai rượu của Đỗ S đem ra trước nhà đổ, khi quay lại thấy Đỗ S vẫn còn ly rượu nên chị N giằng co làm rượu đổ vào người S. Lúc này chị N và Đỗ S cãi nhau lớn tiếng thì chị M từ phòng ngủ xuống can ngăn, chị N xông vào dùng tay tát vào miệng Đỗ S làm xây xát và dập môi bên trái của Đỗ S. Sau đó, chị N tiếp tục đẩy Đỗ S ngã cạnh ghế băng (băng gỗ) làm cùi trỏ tay trái của Đỗ S trúng vào cạnh ghế gây trầy xước nhẹ. Do bức xúc trước thái độ và hành động hỗn láo của chị N nên Đỗ S dùng con dao Thái Lan (dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng) đang cầm trên tay gọt xoài để uống rượu đâm về phía chị N. Hậu quả, chị N bị trúng 01 nhát dao vào vùng bụng. Chị M đến can ngăn không cho Đỗ S đánh chị N nữa, thì bị Đỗ S cầm dao quơ qua quơ lại nên chị M bị trúng 01 nhát dao vào cánh tay phải và 01 nhát dao vào vùng nách trái; thấy máu trên tay chị M bị chảy nhiều, chị N kéo chị M bỏ chạy ra ngoài đường kiệt. Đỗ S tiếp tục cầm dao đuổi theo chị N, chị M khoảng 20m, khi thấy chị N và chị M gục ngã xuống đường và mọi người chạy đến đông nên Đỗ S vào nhà rút con dao tại phòng khách và lấy xe máy bỏ đi. Chị M và chị N được người dân đưa đi cấp cứu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 142/TgT ngày 12-6-

2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố Đà Nẵng kết luận Đỗ Thị Hoàng N bị thương tích như sau: vết thương thấu ngực, bụng; tràn máu khoang ngực phải, thủng cơ hoành, thủng gan, thủng thận phải, tràn máu khoang bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63%. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 143/TgT ngày 12-6-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Đà Nẵng kết luận Đỗ Hoàng My M bị thương tích như sau: vết thương mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 10cm x 0,3cm: đứt gân duỗi ngón I và IV. Vết thương mặt trong đoạn 1/3 trên cánh tay trái kích thước 01cm x 02cm. Tổn thương sau nề kèm bầm máu màu tím và vết thương dạng chấm nhỏ ở mặt ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Quá trình điều tra, Đỗ S thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của Đỗ S phù hợp với lời khai của Đỗ Thị Hoàng N và Đỗ Hoàng My M.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 29-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ S về các tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 09-10-2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ S phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; Điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). *Xử phạt: Đỗ S: 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”.*

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). *Xử phạt: Đỗ S 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.*

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15-4-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 22-10-2018 bị cáo Đỗ S và những người bị hại Đỗ Thị Hoàng N, Đỗ Hoàng My M làm đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ S ý kiến: Việc bị cáo phạm tội là do chị Đỗ Thị Hoàng N có lỗi trước với bị cáo, chị Đỗ Hoàng My M đến can ngăn dẫn đến thương tích 12%; đây là vụ án gia đình khiến không thể không hối tiếc và xót thương. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương; phải nuôi 02 con sinh đôi còn nhỏ; kinh tế gia đình phụ thuộc hoàn toàn vợ bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Bản án sơ thẩm tuyên quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và những người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt về tội “*giết người*” đối với bị cáo Đỗ S và giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ S thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã dùng 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm đâm 01 nhát vào bụng là vùng nguy hiểm của chị N. Hậu quả chị N bị vết thương thấu ngực, bụng; tràn máu khoang ngực phải, thủng cơ hoành, thủng gan, thủng thận phải, tràn máu khoang bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63%. Chị M vào can ngăn thì bị Đỗ S cầm dao quơ trúng 01 nhát dao vào cánh tay phải và 01 nhát dao vào vùng nách trái gây tổn thương 12% sức khỏe của chị M. Sau khi chị N và chị M bỏ chạy, bị cáo tiếp tục cầm dao đuổi theo 20m, thấy đông người nên bị cáo về lấy xe máy đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo Đỗ S về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ S và những người bị hại, Hội đồng xét thấy: Mặc dù bị cáo có chữ vợ, con nhưng chị N có một phần lỗi khi đến giết chai rượu, dùng tay tát vào miệng bị cáo Đỗ S, đẩy Đỗ S ngã va vào cạnh ghế gây nên xây xát, trầy xước, dập môi bên trái của bị cáo S. Dù bức xúc nhưng bị cáo phải nhận thức được rằng dùng dao đâm trúng bụng là nơi nguy hiểm có thể gây nên cái chết đối với chị N nếu không cứu chữa, kịp thời, thực tế chị N bị tổn hại sức khỏe 63% là rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội trong khi tinh thần bị kích động mạnh; lỗi một phần do người bị hại; có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương; người bị hại làm đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về cả hai tội danh. Tuy nhiên, mức hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ S về tội “*Giết người*” 05 năm 06 tháng mà cấp sơ thẩm xử phạt là có phần nghiêm khắc, do đó chấp nhận quan điểm của bào chữa của Luật sư, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người bị hại - giảm một phần mức hình phạt tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội. Giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với bị cáo Đỗ S.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm hình sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về án phí: Đơn kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đỗ S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ S, chị Đỗ Thị Hoàng N và chị Đỗ Hoàng My M. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 58/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Đỗ S 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều

51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Xử phạt: Đổ S 06 (sáu) tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15-4-2018.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đổ S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21-01-2019./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu